

Số: **11/2023/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 12 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 601/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

- *Bị đơn:* **Phan Văn Th**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, **84, 119** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **04** tháng **01** năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **04** tháng **01** năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Bà Nguyễn Thị H** và ông Phan Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Bà Nguyễn Thị H** và ông Phan Văn Th thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Ông Phan Văn Th đồng ý để bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Thị Bảo Tr, sinh ngày 23/5/2018.

Ghi nhận sự tự nguyện Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Phan Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Văn Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Phan Văn Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số **0010374 ngày 15 tháng 12 năm 2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Như vậy, bà Nguyễn Thị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ (Số 59, ngày 02/07/2012);
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương